

Số: 37/2025/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 29 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Xét Tờ trình số 503/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 241/BC-BKTNS ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu, nộp, quản lý sử dụng nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Mức đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

1. Mức đóng góp: Bằng 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng loại khoáng sản, được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai.

2. Số tiền đóng góp được xác định theo năm trên cơ sở mức đóng góp và sản lượng dự kiến khai thác.

Điều 3. Quản lý thu và sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

1. Cơ quan quản lý thu: Thuế tỉnh Lào Cai.
2. Kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được sử dụng để ưu tiên đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường tại địa bàn nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến.
3. Kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
3. Đối với khối lượng khoáng sản thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai trên địa bàn tỉnh Lào Cai (cũ) đã xuất bán, sử dụng trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa nộp khoản đóng góp thì sẽ tiếp tục thực hiện kê khai và nộp ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai (cũ).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XVI - Kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng